

Bản án số: **440/2018/HS-ST**.

Ngày: 17/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quân

Bà Phùng Thị Kim Loan

Bà Nguyễn Thị Minh Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hải - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Trà Lý - *Kiểm sát viên.*

Ngày 17 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 493/2018/TLST- HS ngày 02/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 648/2018/QĐXXST-HS ngày 06/11/2018 đối với bị cáo:

***Bị cáo: Vũ Thị H;** sinh năm 1993, tại Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 3 khu HB, phường CT, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở: Tổ 21, phường VH, quận HM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: VVH (*đã chết*) và bà NTT (*đã chết*); Có 01 con (*sinh ngày 30/11/2017*); Danh chỉ bản số: 234 lập ngày 08/3/2018 tại Công an quận Hoàng Mai; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Chưa có; Không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện đang tại ngoại; có mặt.

*** Người bào chữa:** Luật sư PTH – Công ty Luật TNHH HMQ, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (*bào chữa cho bị cáo*); có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 23/02/2018, Công an phường VH, quận HM, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của Vũ Thị H tại Tổ 21, phường VH, quận HM, Hà Nội. Quá trình kiểm tra, Vũ Thị H tự nguyện

giao nộp 13 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng H cất giấu trong tủ kệ tivi; H khai chất tinh thể đó là ma túy H mua về để bán kiếm lời. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của H: 01 cân điện tử màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc bên trong có sim thuê bao số 0963581593; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen bạc bên trong có sim thuê bao số 0969615922; 10 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng; 01 bộ đầu hút tự tạo và 3.800.000 đồng.

Tại thời điểm kiểm tra, tại nhà Vũ Thị H còn có Nguyễn Trọng T (*sinh năm 1973, chỗ ở: tổ 7, phường VH, quận HM, Hà Nội*), Trương Văn K (*sinh năm 1975, chỗ ở: tổ 11, phường LN, quận HM, Hà Nội*) và Đào Duy Hg (*sinh năm 1976, HKTT: 42 ĐST, khu đô thị HV, phường LV, tỉnh Nam Định*).

Tại Kết luận giám định số 1445/KLGD - PC54 ngày 01/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an thành phố Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 13 túi nilon thu giữ của Vũ Thị H đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 107,304 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị H khai: Khoảng đầu năm 2017, Vũ Thị H và Dương Anh Đ chung sống với nhau như vợ chồng tại Tổ 21, phường VH, quận HM, Hà Nội. Thông qua Đ, H quen một người phụ nữ tên D sử dụng số điện thoại 0968xxxxxx (*H không biết tên, tuổi, địa chỉ của D*). Do H biết D có ma túy bán nên đặt vấn đề mua ma túy của D về bán kiếm lợi. H đã 02 lần mua ma túy của D về bán, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 13/02/2018, H gọi đến số điện thoại 0968xxxxxx của D hỏi mua 20.000.000 đồng tiền ma túy “đá” về để bán kiếm lời D cho H nợ tiền, bao giờ bán được sẽ trả sau. Theo như thỏa thuận với D, H ra khu vực phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội lấy ma túy D để sẵn ở một góc cây ven đường. H mang ma túy về chia thành nhiều túi nhỏ để bán cho khách. Do khách chê ma túy kém chất lượng nên H đã gọi điện cho D để trả lại nhưng D nói đang bận, H cứ giữ lấy, D sẽ chuyển cho H số ma túy khác và lấy lại số ma túy đó sau.

- Lần thứ hai: Ngày 18/02/2018, H tiếp tục gọi điện đến số điện thoại 0968xxxxxx của D để đặt mua 20.000.000 đồng tiền ma túy “đá”. Có một người đàn ông tự giới thiệu là em của D (*H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể*) nghe điện thoại và hẹn sẽ mang ma túy đến khu vực ngã ba đường vào khu công nghiệp Vĩnh Tuy, quận Hoàng Mai, Hà Nội giao cho H. H đã đến địa điểm trên nhận ma túy và mang về cùng với số ma túy mua được ngày 13/02/2018 chia nhỏ ra để bán cho khách và cất giấu tại kệ tủ tivi nơi H ở.

Đến khoảng chiều tối cùng ngày, Nguyễn Trọng T, Trương Văn K đến nhà H để tìm Dương Anh Đ, nhưng Đ không có nhà nên T và K ngồi đợi Đ về. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi H cùng T và K đang ở trong nhà H thì Công an đến kiểm tra. Cùng lúc đó Đào Duy Hg cũng đến nhà H thì bị Công an mời vào làm việc.

H khai mục đích T, K, Hg đến nhà H là để mua ma túy về sử dụng. Trước đó, H đã bán ma túy cho T, K và Hg mỗi người hai lần nhưng H không nhớ thời gian, địa điểm và số lượng ma túy cụ thể, chỉ nhớ có lần bán 100.000

đồng, có lần bán 200.000 đồng tiền ma túy. H đã 02 lần nhờ T mang ma túy được dán kín bằng băng dính màu đen cất trong trong phong bì đi đưa cho khách nhưng H chỉ bảo T mang phong bì cho bạn của H, không nói cho T biết trong phong bì có ma túy (*do thời gian đã lâu nên H không nhớ khách mua ma túy là ai*).

Tại Cơ quan điều tra ban đầu Vũ Thị H khai: Dương Anh Đ biết và cùng tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy với H. H biết Đ có bán ma túy cho T và K nhưng không biết bán bao nhiêu lần. Đến ngày 26/02/2018, H thay đổi lời khai là Đ chỉ biết H bán ma túy, nhưng Đ không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy của H.

Tại Cơ quan điều tra K khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/02/2018 K đi xe máy đến nhà Dương Anh Đ và Vũ Thị H để mua ma túy đá để sử dụng nhưng chưa kịp mua. Trong lúc K chờ Đ về thì bị Công an kiểm tra. K khai đã hai lần mua ma túy của Đ và H, mỗi lần 100.000 đồng, cụ thể như sau: Lần thứ nhất, ngày 20/12/2017 (*âm lịch*), K đến nhà Đ – H mua 100.000 đồng ma túy đá; H là người giao ma túy cho K và nhận tiền; K sử dụng số ma túy vừa mua được tại nhà Đ - H; Đ lấy cồng và cùng sử dụng ma túy với K; Lần thứ hai, ngày 04/01/2018 (*âm lịch*), K mua 100.000 đồng ma túy của Đ. Đ trực tiếp giao ma túy cho K và nhận tiền. Khi K đến mua ma túy thì Đ và H đều ở nhà; K thỏa thuận mua bán ma túy với cả hai người là Đ và H. .

Tại Cơ quan điều tra Hg khai: Khoảng 19 giờ ngày 23/02/2018, Hg đi xe máy đến nhà Đ để mua ma túy sử dụng, khi đến nơi thì gặp Công an kiểm tra hành chính. Hg đã 02 lần mua ma túy của Đ, cụ thể như sau: Lần thứ nhất, trưa ngày 17/02/2018 Hg đến nhà Đ mua 100.000 đồng tiền ma túy đá; Lần thứ hai, sau đó mấy ngày Hg đến nhà Đ mua 200.000 đồng tiền ma túy đá, Hg không nhớ thời gian cụ thể. Đào Duy Hg khai cả hai lần Hg đều trực tiếp mua ma túy của Đ.

Tại Cơ quan điều tra T khai: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 23/02/2018, khi T đang ở nhà Đ và H thì bị Công an đến kiểm tra. Mục đích T đến nhà Đ và H là để mua ma túy sử dụng. T khai đã 02 lần mua ma túy của Đ, cụ thể như sau: Lần thứ nhất, khoảng tháng 12/2017 T mua 200.000 đồng ma túy đá của Đ. Đ là người trực tiếp giao ma túy và nhận tiền của T. Sau đó, T và Đ cùng sử dụng ma túy tại nhà Đ; Lần thứ hai, ngày 28/01/2018 T đến nhà Đ - H mua 200.000 đồng tiền ma túy. Đ là người trực tiếp giao ma túy cho T, các lần T đến mua ma túy đều thỏa thuận và giao dịch mua bán ma túy với Đ, các lần đó H đều có ở nhà và có chứng kiến việc mua bán ma túy giữa T và Đ.

T còn khai phù hợp với lời khai của H về việc ngày 28/01/2018, H đã 02 lần nhờ T mỗi lần cầm 01 phong bì dán kín đến khu vực phường Thanh Trì đưa cho một nam thanh niên (*không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể*); T không biết bên trong phong bì có gì và cũng không hỏi H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội đã tiến hành cho K, Hg và T nhận dạng đối tượng Dương Anh Đ; kết quả: K và Hg nhận dạng được Đ chính là người đã bán ma túy cho mình; T nhận dạng được Đ là chồng của H.

Căn cứ vào lời khai ban đầu của H phù hợp với lời khai của K, Hg và T về việc Dương Anh Đ biết và cùng tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy với H, ngày 22/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra đến nay chính quyền địa phương nơi Đ cư trú và gia đình xác định Đ hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, tách tài liệu liên quan đối với Đ và tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với K, Hg và T: Quá trình điều tra xác định các đối tượng không liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của H nên không xử lý về hình sự. Qua xét nghiệm, K, T và Hg đều dương tính với ma túy nên Công an quận Hoàng Mai đã ra quyết định xử lý hành chính đối với K, Hg và T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 750.000 đồng và trao trả các đồ vật, T tài liệu đã thu giữ của K, Hg và T theo quy định pháp luật.

Về đối tượng D theo lời khai của H là người bán ma túy cho H, sử dụng số điện thoại 0968xxxxxx; xác minh chủ thuê bao số điện thoại trên là Đỗ Thị D (sinh ngày 20/10/1974, địa chỉ: P78-B16, KL, ĐĐ, Hà Nội). H đã nhận dạng được D là người đã bán ma túy cho H. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Thị D thừa nhận có quen biết Đ và khai D có đến nhà Đ chơi một lần và biết vợ của Đ tên là H, nhưng chưa từng gặp H. D khẳng định không bán ma túy cho H. Đối với số điện thoại 0968xxxxxx, D khai D đăng ký số thuê bao trên cho một người bạn xã hội tên C nhà ở khu vực đường BXT, Hà Nội. Do D không khai được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của C nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H và D đối chất nhưng H và D vẫn giữ lời khai như đã khai. Kết quả điều tra đến nay chỉ có lời khai của H ngoài ra không có chứng cứ khác để khẳng định việc D là người bán ma túy cho H; hiện Đ đang bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để điều tra làm rõ đối với D. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến Đỗ Thị D và số điện thoại 0968xxxxxx để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với người đàn ông giao ma túy cho H ngày 18/02/2018, do H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và D không thừa nhận việc bán ma túy cho H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại Cáo trạng số 415/CT-VKS(P1) ngày 29/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố: Vũ Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H công nhận nội dung Cáo trạng là đúng, xác nhận bị cáo đã có nhiều lần bán ma túy cho người khác. Toàn bộ số ma túy thu giữ tại chỗ ở của bị cáo tại Tổ 21, phường VH, quận HM lúc 19 giờ 15 phút ngày 23/02/2018 là của bị cáo mua về với mục đích để chia nhỏ ra bán trái phép cho người khác. Số tiền bị thu giữ có 1.800.000 đồng do bán ma túy mà có, số tiền 2.000.000 đồng do họ

hàng, bà con cho con bị cáo khi đầy tháng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin lại số tiền 2.000.000 đồng để lo cho con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo; tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy, 01 tàu hút và số túi nilon đã thu giữ; tịch thu sung công 1.800.000 đồng thu của bị cáo do phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo 2.000.000 đồng bị thu giữ.

- Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và điều luật áp dụng với bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện mang ma túy ra giao nộp cho Công an khi bị kiểm tra, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nếu đi thi hành hình phạt tù thì không ai nuôi con, đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội Dung:

[2.1] Về tội danh và hình phạt áp dụng với bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai các đối tượng Nguyễn Trọng T, Đào Duy Hg, Trương Văn K, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 15 phút ngày 23/02/2018, tại nơi ở của Vũ Thị H và Dương Anh Đ tại Tổ 21, phường VH, quận HM, thành phố Hà Nội, Vũ Thị H đã có hành vi cất giấu trái phép 13 túi nilon bên trong có chứa các tinh thể màu trắng bị cáo khai là ma túy trên kệ ti vi với mục đích để bán trái phép cho người khác. Theo kết luận giám định số 1445/KLGĐ-PC54 ngày 01/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên

trong 13 gói nylon thu giữ của Vũ Thị H đều là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 107,304 gam.

Công an còn thu giữ của H các đồ vật gồm: 01 cân điện tử màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen bạc; 10 túi nylon màu trắng chưa qua sử dụng; 01 bộ tẩu hút tự tạo và 3.800.000 đồng.

Quá trình điều tra còn làm rõ Dương Anh Đ (*là người chung sống như vợ chồng với bị cáo*) có dấu hiệu liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng do hiện không xác định được Đ đang ở đâu nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và tách vụ án hình sự đối với Đ để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự quản lý các chất ma túy của Nhà nước, góp phần làm lây lan tệ nạn ma túy, một tệ nạn nguy hiểm cho xã hội, gây lo lắng cho nhân dân. Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp phòng chống ma túy, như tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến từng người dân, kết hợp với xử lý nghiêm các tội phạm về ma túy, đặc biệt là các tội phạm về sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn mua bán trái phép chất ma túy với số lượng rất lớn (*107,304 gam Methamphetamine*) và trước đó có nhiều lần bán trái phép ma túy, do đó cần phải đưa bị cáo ra truy tố, xét xử để có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần đấu tranh ngăn chặn và phòng ngừa tệ nạn đặc biệt nguy hiểm này.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị kiểm tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp ma túy, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo khai mua ma túy của Đỗ Thị D, Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng hiện chưa đủ cơ sở xác định D bán ma túy cho bị cáo nên đã tách tài liệu liên quan đến hành vi của D để tiếp tục điều tra, làm rõ. Đối với Dương Anh Đ, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau. Đối với các đối tượng mua ma túy là: Nguyễn Trọng T, Đào Duy Hg, Trương Văn K, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi sử dụng ma túy là thỏa đáng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với đối tượng giao ma túy cho bị cáo, hiện chưa làm rõ được nên chưa có cơ sở xử lý.

[2.2] Về các nội dung khác:

- Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo, chiếc tẩu tự tạo và chiếc cân điện tử liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo phải tịch thu tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 1.800.000 đồng thu của bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo phải tịch thu sung công Nhà nước; số tiền 2.000.000 đồng bị cáo khai là tiền bà con, họ hàng cho con bị cáo khi con bị cáo

đầy tháng, không có căn cứ nào xác định số tiền trên liên quan đến tội phạm nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Vũ Thị H 20 (hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo, 01 chiếc cân điện tử màu đen, 01 bộ tẩu hút tự tạo. Các vật chứng trên được niêm phong trong: 01 phong bì niêm phong kích thước khoảng 23x17cm (*bên ngoài có chữ ký của giám định viên TNC, bị cáo Vũ Thị H và người làm chứng Trương Văn K*); 01 phong bì niêm phong kích thước khoảng 17x10cm (*bên ngoài có chữ ký của giám định viên TNC, bị cáo Vũ Thị H và người làm chứng Trương Văn K*); 01 phong bì niêm phong, kích thước khoảng 17x10cm (*bên ngoài có chữ ký của giám định viên TNC, bị cáo Vũ Thị H và người làm chứng Trương Văn K*); 01 gói niêm phong (*bên ngoài có chữ ký của giám định viên TNC, bị cáo Vũ Thị H và LHQ – cán bộ Công an phường VH*).

- Tịch thu sung công Nhà nước các vật chứng và tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu trắng bạc (*đã qua sử dụng - bên trong có sim, imei 352067063103546*); 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu đen bạc (*đã qua sử dụng - bên trong có sim, imei 359233067862353*); số tiền 1.800.000 (*một triệu tám trăm nghìn*) đồng thu của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Thị H số tiền 2.000.000 (*hai triệu*) đồng đã bị thu giữ.

(Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội - theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản tiền điện tử lập ngày 16/11/2018 giữa: Đơn vị trả tiền: Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp với Đơn vị nhận tiền: Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội – số tiền 3.800.000 đồng).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333; điểm đ khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy

